

BIỂU THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Công văn số: 506/UBND - TH, ngày 23/5/2026 của UBND xã Thu Lũm)

STT	Thôn, bản, tổ dân phố	Quy mô dân số			Bản, tổ dân phố gần nhất		Hiện trạng người hoạt động không chuyên trách thôn, bản, tổ dân phố						Ghi chú
		Số hộ	Số khẩu	Thành phần dân tộc chủ yếu	Tên gọi	Khoảng cách (km)	Bí thư chi bộ		Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố		Trưởng ban công tác mặt trận		
							Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	
1	Bản Gò Khà	89	444	Hà Nhi 100%	Thu Lũm	2	1979	CQĐT	1982	CQĐT	1995	Đại học	
2	Bản Pa Thắng	73	367	Hà Nhi 100%	Gò Khà	11	1977	Sơ cấp	1987	Sơ cấp	1993	Trung cấp	
3	Bản Lò Ma	33	180	Hà Nhi 100%	Mé Gióng	3	1993	Trung cấp	1993	Trung cấp	1975	CQĐT	Bí thư chi bộ kiêm trưởng bản
4	Bản Mé Gióng	161	672	Hà Nhi 85,7%, Mường: 2,48%	Mé Gióng	Trung tâm xã	1972	CQĐT	1988	Trung cấp	1991	Đại học	Trưởng ban công tác mặt trận kiêm phó bí thư
5	Bản Á Chè	18	104	Hà Nhi 100%	Pa Thắng	8,5	1998	CQĐT	1994	CQĐT	1991	CQĐT	Bản độc lập không cùng đường đi không gần bản nào
6	Bản Tù Nạ	34	158	Hà Nhi 100%	Mé Gióng	4	1995	CQĐT	1995	CQĐT	1992	CQĐT	
7	Bản Y Ka Đa	36	153	Hà Nhi 95%	Lé Ma	3	1983	CQĐT	1995	CQĐT	1965	CQĐT	
8	Bản Lé Ma	67	286	Hà Nhi 99%; La Hủ 1%	Y Ka Đa	3	1973	CQĐT	1989	CQĐT	1998	Trung cấp	
9	Bản Là Ú Cò	107	467	La Hủ 43%; Hà Nhi 57%	Lé Ma	3	1971	CQĐT	1984	CQĐT	1979	CQĐT	
10	Bản Nhù Te	60	252	Hà Nhi 100%	Lé Ma	4	1973	Sơ cấp	1994	Sơ cấp	1989	Sơ cấp	Trưởng bản kiêm phó bí thư chi bộ

11	Bản Ka Lăng	97	495	Hà Nhi 99,4%	Lò Ma	5	1966	CQĐT	1979	Sơ cấp	1972	CQĐT	
12	Bản U Ma	70	299	Dao 100	Coòng Khà	15	1996	Trung cấp	1994	CQĐT	1994	CQĐT	
13	Bản Là Si	20	104	La Hủ 100%	Ló Na	19	1988	Trung cấp	1988	CQĐT	1969	CQĐT	Bản độc lập không cùng đường đi không gần bản nào
14	Bản Coòng Khà	61	303	Hà Nhi 100%	bản Ló Na	5	1992	Cao đẳng	1992	Cao đẳng	1994	CQĐT	Bí thư chi bộ kiêm trưởng bản
15	Bản Ló Na	66	354	Hà Nhi 99%	Coòng Khà	5	1993	CQĐT	1995	CQĐT	1992	CQĐT	
16	Bản Thu Lũm	82	435	Hà Nhi 97%	Thu Lũm 2	1	1978	Trung cấp	1996	Cao đẳng	1993	Cao đẳng	
17	Bản Thu Lũm 2	67	295	Hà Nhi 90,92%	Thu Lũm	1	1989	Trung cấp	1993	Trung cấp	1990	CQĐT	Trưởng bản kiêm phó bí thư chi bộ
	Tổng	1141	5368										

* **Ghi chú:** Đối với các trường hợp khuyết người hoạt động không chuyên trách đề nghị đề trống ô chức danh còn thiếu

BIỂU CÁC CỤM DÂN CƯ CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

STT	Tên cụm dân cư	Quy mô dân số			Thôn, bản, tổ dân phố gần nhất		Đề xuất phương án
		Số hộ	Số khẩu	Thành phần dân tộc chủ yếu	Tên gọi	Khoảng cách (km)	
VD:	Cụm dân cư a						Ghép vào bản A
	Cụm dân cư b						Thành lập bản mới
	...						

